

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TT-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ
Quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả
thiên tai trong lĩnh vực đường bộ

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Sạt lở đường bộ* là hiện tượng nền đường bộ, ta luy âm, ta luy dương của đường bộ bị biến dạng, hư hỏng do thiên tai gây ra;

2. *Công trình phòng, chống thiên tai đường bộ* là những công trình được xây dựng kiên cố hoặc tạm thời để hạn chế hoặc làm giảm nhẹ các tác động của thiên tai đối với công trình đường bộ;

3. *Doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ* là doanh nghiệp dự án đối tác công tư (PPP) và doanh nghiệp được Nhà nước giao đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình đường bộ;

4. *Nhà thầu bảo trì công trình đường bộ* bao gồm: nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ; nhà thầu thi công sửa chữa và các nhà thầu khác tham gia thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường bộ

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động phòng, chống thiên tai và cứu nạn được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai.

2. Khi thiên tai suy yếu hoặc sau khi thời tiết trở lại bình thường các tổ chức, cá nhân theo nhiệm vụ được giao phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục các thiệt hại xảy ra đối với công trình đường bộ để khôi phục hoạt động giao thông, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt.

3. Các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong kế hoạch đề ra phải được đáp ứng về nguồn nhân lực, vật lực theo phương châm bốn tại chỗ “chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ” nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của thiên tai và ứng cứu, khắc phục trong thời gian ngắn nhất.

4. Bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, các công trình giao thông, phương tiện hoạt động trên đường bộ; hạn chế mức thấp nhất sự cố, tai nạn do chính hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai gây ra.

Chương II

PHÒNG NGỪA THIÊN TAI

Điều 5. Nội dung phòng ngừa thiên tai

Cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ, Ban Quản lý dự án, người quản lý, sử dụng đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ theo phạm vi quản lý, có trách nhiệm thực hiện các nội dung phòng ngừa thiên tai sau:

1. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai nhằm hạn chế ảnh hưởng của thiên tai đối với hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, phương tiện giao thông đường bộ; ngăn chặn các nguy cơ gây hư hại hoặc hủy hoại công trình khi thiên tai xảy ra.

2. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình cần được bảo vệ. Nếu phát hiện hư hỏng hoặc xuống cấp, phải kịp thời có biện pháp xử lý; trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải báo cáo ngay với cơ quan cấp trên trực tiếp để xử lý, khắc phục trước mùa mưa, bão.

3. Xây dựng phương án phòng ngừa thiên tai. Trong phương án phải dự kiến sự cố thiên tai có thể xảy ra; dự kiến mức độ ảnh hưởng đối với công trình đường bộ, thiết bị, tài sản, nhà xưởng, phương tiện vận tải đường bộ và biện pháp xử lý phù hợp theo các nội dung sau:

a) Các biện pháp gia cố, sửa chữa để bảo vệ công trình, kho bảo quản vật tư dự phòng, nhà xưởng, thiết bị, phương tiện, hàng hóa;

b) Phương án sơ tán các phương tiện, thiết bị, hàng hóa; phương án cứu hộ, cứu nạn, chuyển tải hành khách, hàng hóa;

c) Dự trữ vật tư, thiết bị dự phòng để phòng ngừa thiên tai gây hậu quả sạt lở đường, cắt đứt giao thông đường bộ kéo dài;

d) Các biện pháp chống vật va, trôi vào công trình cầu, cống khi có nước lũ;

đ) Các phương án bảo đảm giao thông, phân luồng giao thông khi có sự cố tắc đường trên các quốc lộ, đường địa phương;

e) Thiết lập chế độ thông tin tình thế trong thời gian sự cố, thiên tai xảy ra. Dự kiến trước những tình huống có thể xảy ra như mất điện, gián đoạn thông tin để chủ động phòng ngừa, khắc phục nhanh và hiệu quả khi có tình huống xảy ra;

g) Danh mục các kho chứa trang thiết bị, vật tư dự phòng; khu vực đổ đất, đá bị sạt trượt để tạo thuận lợi cho công tác khắc phục sự cố giao thông đường bộ.

4. Tăng cường kiểm tra công tác phòng ngừa thiên tai, sự cố, đặc biệt là tại các công trình trọng điểm, xung yếu.

5. Tổ chức và tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai và cứu nạn trong lĩnh vực đường bộ.

6. Chỉ huy hoạt động của lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn của đơn vị.

7. Tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến của thiên tai.

Điều 6. Phòng ngừa thiên tai đối với công trình đường bộ đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo

Chủ đầu tư khi lập và thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ mới hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo phải bảo đảm các quy định sau:

1. Thiết kế, xây dựng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm thoát lũ và các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

2. Hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và bảo đảm tính ổn định của công trình trước thiên tai.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và pháp luật về quy hoạch.

Điều 7. Phòng ngừa thiên tai đối với công trình đang thi công xây dựng

Nhà thầu thi công công trình đường bộ, có trách nhiệm thực hiện các nội dung phòng ngừa thiên tai sau:

1. Có phương án phòng ngừa thiên tai nhằm bảo đảm an toàn khối lượng đã thi công, bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình phụ trợ, trang thiết bị thi công, kho bãi chứa vật liệu, nhà xưởng, nhà sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên.

2. Trong giai đoạn chuẩn bị thi công phải thực hiện các quy định sau:

a) Điều tra khảo sát thực tế của khu vực, mức độ ảnh hưởng của thiên tai để xây dựng phương án tổ chức thi công và tiến độ xây dựng;

b) Không thi công dàn trải, kéo dài, đặc biệt là các hạng mục công trình dưới nước và các vùng dễ ngập nước;

c) Khu vực công trường phải bố trí nhà xưởng, kho bãi chứa vật liệu ở nơi cao, không ngập nước và phải được chằng buộc để không bị sập đổ khi gặp gió, bão;

d) Các trang thiết bị thi công phải được bảo quản an toàn, các phương tiện nổi phải có âu giậu hoặc nơi khuất gió để neo giữ khi mưa bão;

đ) Phương án phòng ngừa thiên tai của nhà thầu thi công phải gửi đến Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và người quản lý, sử dụng đường bộ để có sự chỉ đạo, phối hợp hiệu quả trong phòng, chống thiên tai.

3. Trong quá trình thi công và hoàn thành công trình phải thực hiện các quy định sau:

a) Thi công công trình phải tuân thủ theo quy trình, bảo đảm an toàn giao thông khi thi công các công trình liên quan đến đường bộ đang khai thác theo phương án, biện pháp tổ chức thi công, phương án phòng ngừa thiên tai;

b) Không vớt, bỏ vật liệu, phế thải làm tắc nghẽn dòng chảy. Khi thi công xong phải thanh thải lòng sông để thoát nước tốt cũng như bảo đảm an toàn giao thông thủy;

c) Khi có thiên tai sắp xảy ra trên khu vực công trình, phải bố trí người và phương tiện, thiết bị để ứng phó, khắc phục; tiến hành kiểm tra tình hình thực tế của công trình và đôn đốc thực hiện phương án phòng ngừa thiên tai;

d) Hạ thấp các thiết bị trên cao, đưa các phương tiện dưới sông vào nơi khuất gió và neo chằng chắc chắn; thu dọn vật liệu gọn gàng, đưa thiết bị vào bãi, chuẩn bị vật tư ứng cứu, sửa chữa những hư hỏng công trình đường bộ để bảo đảm giao thông an toàn êm thuận trong mọi tình huống;

đ) Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia việc phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai theo yêu cầu, lệnh điều động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Phòng ngừa thiên tai đối với công trình đường bộ đã đưa vào khai thác, sử dụng

Khu Quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ theo phạm vi quản lý, có trách nhiệm thực hiện các nội dung phòng ngừa thiên tai sau:

1. Đối với công trình cầu nhỏ và cống:

a) Đối với cầu nhỏ: phải khai thông dòng chảy kể cả thượng lưu và hạ lưu để bảo đảm thoát nước tốt. Các bộ phận dễ xói lở như tứ nón, đường đầu cầu, chân mố trụ, sân tiêu năng cần được sửa chữa và gia cố trước mùa mưa, bão;

b) Đối với cống: phải khơi thông hố tụ, lòng cống, kể cả trước và trong mùa mưa bão, gia cố tường đầu, sân tiêu năng; cống nằm ở vị trí có đá, cây trôi thì phải có biện pháp gia cường chống đất đá, cây trôi lấp cống.

2. Đối với công trình cầu trung và cầu lớn:

a) Phải tiến hành kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo quy định cũng như tiến hành sửa chữa, gia cố hàng năm, đặc biệt là các bộ phận dễ hư hỏng do mưa, lũ;

b) Đối với cầu ở vùng có đá, cây trôi: phải thường xuyên kiểm tra gỡ bỏ cây và rác, không để bám vào thân trụ, dáy dầm;

c) Đối với dòng sông, suối có thay đổi dòng chảy: cần có biện pháp chỉnh nắn dòng và gia cố hai bờ, mố cầu hợp lý;

d) Đối với cầu lớn: phải thường xuyên theo dõi tốc độ gió trên cầu; trường hợp tốc độ gió trên cầu lớn hơn cấp gió theo quy định của thiết kế, phải kịp thời đóng cầu (tạm dừng lưu thông) và thông báo phân luồng giao thông để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện.

3. Đối với nền đường bộ: mái ta luy nền đường, lề đường được phát cỏ, san gạt đúng độ dốc thiết kế; những nơi địa chất mái ta luy không ổn định, cần phải làm kè hoặc gia cố mái dốc, những nơi nền đường thường xuyên bị ngập nước phải được gia cố lề, mái ta luy và sử dụng kết cấu mặt đường có khả năng chịu được ngập nước.

4. Đối với rãnh thoát nước (bao gồm rãnh dọc, rãnh đỉnh, bậc nước và dốc nước): phải làm sạch cây cỏ, vét bùn, đá, bảo đảm thoát nước tốt. Các hư hỏng của rãnh làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước phải được sửa chữa trước mùa mưa, lũ.

5. Đối với đường tràn, ngầm: phải được sửa chữa mặt, ta luy, sân tiêu năng thượng lưu, hạ lưu và sơn sửa hệ thống báo hiệu, cọc tiêu, cột thủy chí. Khi nước rút, phải kiểm tra tình trạng đường tràn, ngầm, chỉ lưu thông khi bảo đảm an toàn.

6. Đối với hệ nổi, cầu phao, phà và ca nô:

a) Phải cố định chặt các đồ vật trên phương tiện bảo đảm không bị đổ vỡ hoặc dịch chuyển trong quá trình vận hành phương tiện;

b) Bảo đảm độ kín nước của các nắp boong. Thành và đáy phà, phao, ca nô không bị thủng, không bị hở;

c) Bảo đảm phương tiện luôn hoạt động tốt, hệ thống bơm hút đủ khả năng bơm hút khô hầm, phương tiện, các boong hở đủ lỗ thoát nước và thoát nước tốt;

d) Các âu giấu, hệ neo giữ đầy đủ để giấu phà, phao khi thiên tai xảy ra;

đ) Bố trí đầy đủ thiết bị cứu sinh, cứu hỏa.

7. Đối với hầm đường bộ, hầm chui:

a) Đối với các công trình hầm đường bộ: thực hiện các biện pháp phòng ngừa thiên tai phù hợp với quy mô công trình; dự kiến các tình huống có thể xảy ra (mất điện, nước mưa quá mức dự báo tràn vào hầm gây ngập hầm);

b) Thường xuyên tiến hành kiểm tra để kịp thời sửa chữa, gia cố các bộ phận dễ hư hỏng do tác động của thiên tai như: hệ thống điện, hệ thống máy bơm, tiêu thoát nước, chống xói lở, đá lăn và cây trôi ở hai đầu hầm.

Chương III

ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 9. Chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Người quản lý, sử dụng đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ theo phạm vi quản lý, có trách nhiệm chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sau:

1. Căn cứ vào dự báo, cảnh báo loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai, diễn biến thiên tai, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, cơ quan quản lý đường bộ chỉ đạo, chỉ huy thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp phải thường trực 24/24 giờ để theo dõi sát diễn biến tình hình sự cố, thiên tai; căn cứ vào mức độ nguy hiểm, ảnh hưởng của thiên tai, điều kiện địa hình và tình hình thực tế để lựa chọn, áp dụng các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp, kịp thời; trực tiếp chỉ đạo hoặc tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chỉ đạo, điều hành bộ máy của mình thực hiện giải pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ phải hoàn thành các nhiệm vụ phòng ngừa thiên tai được giao trước mùa mưa, bão.

4. Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, cấp độ rủi ro thiên tai, diễn biến thiên tai, sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ Giao thông vận tải, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh và Cục Đường bộ Việt Nam, các Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án theo phạm vi quản lý có trách nhiệm như sau:

a) Lựa chọn phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với diễn biến thiên tai và điều kiện thực tế của địa bàn; trường hợp vượt quá khả năng, phải báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam (đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ) để phối hợp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

b) Phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương chủ động tổ chức công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn;

c) Tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo.

5. Khi thiên tai xảy ra, các cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ, Ban Quản lý dự án, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ, có trách nhiệm thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn như sau:

a) Cứu người, bảo vệ tài sản của nhà nước, của nhân dân;

b) Gia cố, sửa chữa ngay tại chỗ các vị trí, khu vực công trình xảy ra sự cố để làm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra đối với kết cấu hạ tầng đường bộ. Trường hợp xảy ra sự cố ngoài khả năng ứng phó của đơn vị mình thì phải báo cáo, đề xuất ngay lên cơ quan có thẩm quyền để được sự hỗ trợ cần thiết;

c) Khi thấy nguy cơ có thể xảy ra sạt lở đường bộ, đất, đá, lũ quét gây nguy hiểm cho người và phương tiện giao thông đường bộ cần triển khai việc hạn chế, phân luồng phương tiện hoặc cấm phương tiện qua lại;

d) Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm, tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, đá do mưa, lũ hoặc dòng chảy;

đ) Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc;

e) Phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của địa phương trong việc thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng;

g) Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực xảy ra sự cố, thiên tai;

h) Chấp hành chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai;

i) Dừng việc ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi thấy tình hình nguy hiểm có thể xảy ra với người và phương tiện, thiết bị thực hiện nhiệm vụ ứng phó thiên tai; đồng thời chỉ huy phong tỏa khu vực để bảo đảm an toàn.

6. Các cơ quan có thẩm quyền, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ khi điều động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng được giao quản

lý để ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phải lập đầy đủ các thủ tục điều động, chứng từ giao nhận vật tư theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đã điều động nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng đến hiện trường để ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhưng sự cố không xảy ra thì lập biên bản tại chỗ và mời đại diện cơ quan quản lý đường bộ, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hiện trường, xác nhận biên bản.

Điều 10. Công bố quyết định tình huống khẩn cấp và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai

1. Thẩm quyền quyết định:

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định công bố và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ. Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Giao thông vận tải tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ; Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai.

2. Nội dung quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai:

a) Thời điểm bắt đầu, diễn biến, phạm vi ảnh hưởng của thiên tai hoặc sự cố; hư hỏng kết cấu hạ tầng đường bộ do ảnh hưởng của thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình; thiệt hại hoặc nguy cơ gây thiệt hại có thể xảy ra;

b) Các biện pháp khẩn cấp cần áp dụng ngay để ứng phó và khắc phục hậu quả nhằm ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai hoặc sự cố công trình gây ra;

c) Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện ứng phó và khắc phục hậu quả.

3. Công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai:

Căn cứ diễn biến thiên tai hoặc kết quả khắc phục sự cố, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn trình người có thẩm quyền tại khoản 1 Điều này ban hành quyết định công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai.

Điều 11. Hoạt động phối hợp trong ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Hoạt động phối hợp cứu nạn người gặp nguy hiểm tại khu vực có thiên tai:

a) Sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm;

b) Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

c) Huy động người, vật tư, trang thiết bị để tham gia cứu chữa người bị nạn và cứu hộ khi cần thiết.

2. Trách nhiệm phối hợp cứu nạn:

a) Các Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ có trách nhiệm tham gia tìm kiếm, cứu nạn theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền;

b) Lực lượng ứng phó sự cố, thiên tai trực tiếp tại hiện trường phải phát huy hết năng lực cứu người bị nạn (nếu có) nhanh chóng thoát khỏi khu vực, tình trạng nguy hiểm; trong trường hợp vượt quá khả năng phải thông báo ngay cho các lực lượng chuyên nghiệp tìm kiếm, cứu nạn hoặc cấp cứu y tế gần nhất; đồng thời, sẵn sàng phối hợp khi có yêu cầu;

c) Các Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ có trách nhiệm chủ động triển khai hoạt động cứu nạn thuộc phạm vi quản lý; trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường bộ Việt Nam đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ.

3. Khi xảy ra thiên tai gây hư hỏng công trình đường bộ, làm ùn tắc giao thông, các Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phải nhanh chóng phối hợp cùng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện xác minh thiệt hại, hư hỏng và đề xuất phương án khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trong thời gian ngắn nhất; báo cáo cấp trên có thẩm quyền, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết và phòng tránh.

4. Lực lượng thanh tra chuyên ngành đường bộ phải chủ động tích cực phối hợp với các lực lượng chức năng khác trong công tác điều hành, phân luồng giao thông, tham gia bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong khu vực.

Chương IV

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Điều 12. Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông

1. Tham gia công tác tìm kiếm cứu người bị nạn; tìm kiếm cứu hộ phương tiện, tài sản của nhà nước, của nhân dân bị chìm đắm, vùi lấp do tác động của thiên tai.

2. Tham gia việc cứu trợ, ổn định đời sống của người dân vùng bị thiên tai hoặc vùng bị cô lập giao thông đường bộ do thiên tai.

3. Sửa chữa, khắc phục ngay hư hỏng công trình đường bộ đối với trường hợp không bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tham gia giao thông; khắc phục nguy cơ sập đổ công trình đường bộ, công trình liền kề.

4. Sửa chữa, khôi phục hoạt động của trang, thiết bị thi công thuộc tài sản công.

5. Thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của sự cố, thiên tai.

6. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

Điều 13. Dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Cấp có thẩm quyền quyết định triển khai dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; ban hành quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai, Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

2. Thẩm quyền quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp:

a) Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam quyết định đối với quốc lộ thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì của Bộ Giao thông vận tải (trừ trường hợp quy định tại điểm c, điểm d khoản này); cơ quan chuyên môn trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam tham mưu cho Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý;

c) Người đứng đầu Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ Giao thông vận tải quyết định đối với công trình đường bộ xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp do Bộ Giao thông vận tải là người quyết định đầu tư, là chủ đầu tư;

d) Người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định đối với công trình đường bộ do doanh nghiệp được nhà nước giao đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác công trình đường bộ quản lý.

3. Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp có các nội dung chính như sau:

a) Mục đích xây dựng, địa điểm xây dựng;

b) Người được giao quản lý thực hiện xây dựng công trình;

c) Thực hiện xây dựng công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo quy định tại Điều 15 Thông tư này (đối với công trình đường bộ đang khai thác). Các giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về xây dựng, về phòng, chống thiên tai (đối với dự án đầu tư, xây dựng đường bộ mới hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo);

d) Thời gian xây dựng công trình;

đ) Dự kiến chi phí, nguồn lực thực hiện và các yêu cầu cần thiết khác có liên quan.

4. Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình được tự quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động xây dựng công trình khẩn cấp, bao gồm:

a) Giao tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công xây dựng và các công việc cần thiết khác phục vụ xây dựng công trình khẩn cấp;

b) Quyết định về trình tự thực hiện khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng;

c) Quyết định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng đáp ứng yêu cầu của lệnh xây dựng công trình khẩn cấp;

d) Sau khi kết thúc thi công xây dựng công trình khẩn cấp, lập và trình phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

Điều 14. Bảo đảm giao thông, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đối với công trình đường bộ đang khai thác:

a) Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông với mục tiêu khôi phục nhanh nhất hoạt động giao thông thông suốt, an toàn;

b) Sửa chữa, khôi phục công trình đường bộ bị hư hỏng do thiên tai gây ra.

2. Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trong giai đoạn đang thi công đối với dự án đầu tư, xây dựng đường bộ mới hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo:

a) Trên tuyến hoặc đoạn tuyến đường bộ được giao để thực hiện dự án, chủ đầu tư, nhà đầu tư chịu trách nhiệm sửa chữa hư hỏng, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra đối với toàn bộ công trình đường bộ và hành lang an toàn đường bộ;

b) Khi có thiệt hại do thiên tai gây ra, chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư thông báo cho chính quyền hoặc Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra hiện trường, xác định thiệt hại để tổ chức xử lý, khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng, chống thiên tai và quy định tại Thông tư này;

c) Trường hợp thiệt hại lớn hoặc hư hỏng hạng mục không phải là hạng mục của dự án, chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư báo cáo mức độ, ước tính kinh phí thiệt hại do thiên tai gây ra để người quyết định đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trong giai đoạn đang thi công đối với dự án bảo trì đường bộ:

a) Theo phạm vi thi công được giao, nhà thầu thi công thông báo cho chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư, cơ quan bảo hiểm, chính quyền hoặc Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện, các cơ quan liên quan kiểm tra hiện trường, xác định thiệt hại do thiên tai gây ra và lập phương án khắc phục;

b) Trường hợp xảy ra hư hỏng kết cấu hạ tầng đường bộ trong phạm vi thi công được giao, nhưng hạng mục bị hư hỏng không phải là hạng mục của dự án, công trình đang thi công, cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ và nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư này.

4. Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đối với dự án đường bộ đã bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng và đang trong thời gian bảo hành:

a) Đối với kết cấu hạ tầng đường bộ không là hạng mục của dự án đã bàn giao, bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra, cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư này;

b) Đối với kết cấu hạ tầng đường bộ là hạng mục của dự án, bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra, cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ thông báo cho chủ đầu tư và đơn vị có liên quan có mặt ngay tại hiện trường, phối hợp xác định nguyên nhân và trách nhiệm sửa chữa hư hỏng; khi không thống nhất được nguyên nhân và trách nhiệm sửa chữa hư hỏng, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức giám định nguyên nhân hư hỏng để xác định nguyên nhân, trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hư hỏng;

Trường hợp nguyên nhân hư hỏng do thiên tai gây ra, cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ và nhà thầu quản lý, bảo dưỡng đường bộ chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư này; trường hợp xác định nguyên nhân hư hỏng do chất lượng công trình thuộc trách nhiệm bảo hành, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức việc sửa chữa hư hỏng, khắc phục hậu quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc không sửa chữa hoặc sửa chữa hư hỏng không bảo đảm chất lượng gây mất an toàn giao thông.

5. Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đối với dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư đang trong thời gian bảo hành:

a) Đối với kết cấu hạ tầng giao thông không là hạng mục của dự án, bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa các thiệt hại theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư này;

b) Đối với kết cấu hạ tầng giao thông là hạng mục của dự án, bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thông báo cho cơ quan quản lý đường bộ có mặt ngay tại hiện trường, phối hợp xác định nguyên nhân gây hư hỏng; khi không thống nhất được nguyên nhân hư hỏng, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP có trách nhiệm tổ chức giám định nguyên nhân hư hỏng để xác định trách nhiệm sửa chữa, khắc phục hư hỏng.

Trường hợp nguyên nhân hư hỏng do thiên tai gây ra, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư này; trường hợp xác định nguyên nhân hư hỏng do chất lượng công trình thuộc trách nhiệm bảo hành, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chịu trách nhiệm tổ chức việc sửa chữa hư hỏng, khắc phục hậu quả và chịu trách nhiệm trước pháp

luật về việc không sửa chữa hoặc sửa chữa hư hỏng không bảo đảm chất lượng gây mất an toàn giao thông.

Điều 15. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đối với công trình đường bộ đã đưa vào khai thác, sử dụng

1. Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông

Khi thiên tai xảy ra gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm triển khai khắc phục ngay hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông đường bộ. Hoạt động này gồm một hoặc một số công việc sau:

a) Cử người chốt trực, căng dây, rào chắn, lắp đặt biển báo hiệu tạm hai đầu đoạn tuyến bị hư hại; thu dọn, san, sửa để bảo đảm giao thông tối thiểu 01 làn đường đi lại an toàn. Những đoạn đường hoặc công trình bị hư hại nặng phải làm rào chắn, có người gác chỉ huy, điều khiển giao thông, tổ chức phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp chiều sâu ngập nước lớn, lưu tốc dòng chảy mạnh phải cắm cọc tiêu, cắm phao tiêu, cột thủy chí, phối hợp với chính quyền địa phương làm rào chắn, phân luồng hoặc cắm phương tiện qua lại hoặc điều tiết giao thông và cảnh báo khác nếu cần;

b) Cột điện, cây đổ xuống đường; bùn, đất, đá, sỏi cuội, cây, rác trôi tràn nền, mặt đường, lắp tắc hệ thống thoát nước gây cản trở dòng chảy của cống, rãnh, dưới cầu: tập trung cưa, chặt, thu dọn cây đổ, di chuyển cột điện ra khỏi phạm vi mặt đường; hót dọn nền, mặt đường; khơi thông lòng cống, rãnh, sông, suối dưới cầu để thông xe an toàn;

c) Sạt lở đất, đá ta luy dương xuống nền, mặt đường: đào, cạy phá các tảng đá kềm ổn định, hót dọn sạt lở ta luy dương; khi cần gia cố ổn định chân ta luy dương thì sử dụng kè rọ thép đá học hoặc giải pháp kỹ thuật khác phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn để thông xe an toàn;

d) Khi sạt lở ta luy âm, lún sụt lún vào nền, mặt đường: tùy theo địa hình thực tế, thực hiện gia cố ta luy âm bằng xếp kè rọ thép đá học hoặc dùng cọc thép hình hoặc cọc cừ tạo tường chắn chống sụt hoặc giải pháp kỹ thuật khác phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn; khi sạt lở taluy âm, bề rộng mặt đường còn lại $\leq 3,0$ m, thực hiện lấp rãnh tạm thời hoặc xén vào chân ta luy dương đạt bề rộng mặt đường $\geq 4,0$ m để thông xe tạm, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

đ) Cầu nhỏ, cống, ngầm, tràn, đường cứu nạn, hệ thống thoát nước bị xói, sạt lở, bong bật, ngập úng cục bộ, các trường hợp hư hỏng khác gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông trên đường bộ, an toàn công trình: thực hiện khơi thông, vét bùn, đất, đá bảo đảm thoát nước; gia cố các hư hỏng bằng một hoặc một số vật liệu, như: bê tông xi măng, bê tông cốt thép, rọ thép đá học, hoặc hoàn trả lại kết cấu cũ, hoặc kết cấu tương đương để thông xe an toàn;

e) Lê đường bị xói, trôi: gia cố lê đường bằng rọ thép đá học, hoặc hoàn trả lại kết cấu cũ, hoặc kết cấu tương đương để thông xe an toàn;

g) Mặt đường bị lún sụt, cao su, sinh lún, ổ gà, nứt, vỡ mặt đường: san gạt, bảo đảm êm thuận mặt đường; sau khi thời tiết cho phép, gia cố hoàn trả lại kết cấu cũ, hoặc kết cấu tương đương để thông xe an toàn;

h) Các công trình trạm thu phí, trạm dừng nghỉ bị thiệt hại, hư hỏng mái nhà và các công trình khác phụ trợ, thiết bị hư hỏng: sửa chữa, thay thế, bổ sung để hướng dẫn, bảo đảm giao thông được an toàn, thông suốt;

i) Hệ thống báo hiệu đường bộ, công trình an toàn đường bộ bị đổ, hư hỏng: sửa chữa, thay thế, bổ sung ngay để hướng dẫn, bảo đảm giao thông được an toàn, thông suốt;

k) Trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản này vượt quá khả năng thực hiện của nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ theo phạm vi, trách nhiệm quản lý, huy động thêm các đơn vị khác tham gia để khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra;

l) Cơ quan quản lý đường bộ, Khu Quản lý đường bộ theo phạm vi quản lý, giao tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện ngay các công việc khảo sát, thiết kế, giám sát đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản này;

m) Trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h khoản này, Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo về quy mô, giải pháp sửa chữa, gia cố khắc phục đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ.

2. Sửa chữa, khôi phục công trình đường bộ

Khi thiên tai xảy ra gây hư hỏng công trình đường bộ phải khắc phục ngay hậu quả để khôi phục hoạt động giao thông, khôi phục một phần hoặc toàn bộ công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của công trình trước khi bị hư hỏng thì cấp có thẩm quyền quyết định triển khai dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Hoạt động này gồm một hoặc một số nhiệm vụ sau:

a) Ta luy dương bị sạt trượt và xuất hiện vết nứt cung trượt; tình trạng đá bị nứt, đá rơi, đá lăn rơi xuống đường và còn nguy cơ tiếp tục sạt lở, tiếp tục trôi, trượt: tiến hành cắt cơ, hạ tải giảm bớt một phần hoặc toàn bộ cung trượt, hoặc phủ lưới thép có các neo ghim vào mái ta luy đá, mở đường tránh cục bộ để thông xe tạm, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

b) Sạt, lở ta luy âm ăn sâu vào mặt đường lớn hơn 01 m: tùy thuộc địa hình và địa chất, dùng cọc bằng thép hình đóng tạo tường chắn chống sụt, kết hợp kê rọ thép đá hộc hoặc giải pháp kỹ thuật khác tương đương hoặc mở đường tạm vào phía ta luy dương để thông xe tạm, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

c) Sập hoặc trôi đường tràn, ngầm, cống gây đứt đường: sửa chữa, gia cường công trình hoặc mở đường tránh cục bộ để thông xe tạm, hoặc bắc cầu tạm để thông xe tuyến chính, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

d) Sập hầm đường bộ; trôi, sập cầu đường bộ; trôi, đứt cầu phao; trôi đứt đường: xây dựng đường tránh cục bộ hoặc cầu tạm để thông xe tạm thời, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

đ) Ngoài các giải pháp sửa chữa hư hỏng, khôi phục công trình đường bộ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này, cấp có thẩm quyền được bổ sung các giải pháp sửa chữa trong Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp nhằm xử lý kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

3. Căn cứ vào kết quả, hiện trạng khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản 1 Điều này, trường hợp công trình đường bộ cần khôi phục ngay lại theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của công trình trước khi bị hư hỏng, cơ quan quản lý đường bộ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định thực hiện sửa chữa đột xuất công trình theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Điều 16. Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Tổ chức lập, soát xét hồ sơ hoàn thành

a) Khu Quản lý đường bộ đối với đường bộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ;

b) Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đối với đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ;

c) Doanh nghiệp được nhà nước giao đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình đường bộ đối với công trình đường bộ được giao quản lý;

d) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này có trách nhiệm gửi Hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này để thẩm định, phê duyệt.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ:

a) Cục Đường bộ Việt Nam đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ;

b) Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đối với đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ;

c) Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với công trình đường bộ do doanh nghiệp được nhà nước giao đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình đường bộ quản lý;

d) Thời gian thẩm định hồ sơ và phê duyệt hoặc thông báo kết quả là 30 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Thành phần hồ sơ hoàn thành khắc phục thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan lập hồ sơ;
 - b) Thuyết minh phương án khắc phục hậu quả thiên tai;
 - c) Văn bản chỉ đạo điều hành, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai như: công điện hoặc văn bản hoặc lệnh điều động; văn bản chỉ đạo về quy mô, giải pháp sửa chữa, gia cố khắc phục của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp quy định tại điểm m khoản 1 Điều 15 Thông tư này);
 - d) Báo cáo ban đầu kèm theo một số ảnh chụp về thiệt hại do thiên tai gây ra của cơ quan lập hồ sơ hoặc nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ;
 - đ) Biên bản xác nhận khối lượng đã thực hiện kèm theo bản kê chi tiết;
 - e) Bản vẽ hoàn công;
 - g) Dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ khắc phục thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông đã thực hiện, kèm các bản thuyết minh tính toán chi tiết;
 - h) Biên bản xác minh thiệt hại lập tại hiện trường (gồm các thông tin: vị trí, lý trình; mô tả, đánh giá mức độ thiệt hại, hư hỏng công trình đường bộ; sơ bộ khối lượng hư hỏng; đề xuất phương án xử lý, khắc phục). Biên bản được lập có sự tham gia của cơ quan quản lý đường bộ hoặc Khu Quản lý đường bộ và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra thiệt hại;
 - i) Các bản vẽ kỹ thuật thi công thể hiện khối lượng, kết cấu công trình tạm;
 - k) Nhật ký thi công xây dựng công trình và một số hình ảnh ghi nhận quá trình thi công xây dựng công trình, bảng chấm công trực điều tiết, phân luồng bảo đảm giao thông.
4. Thành phần Hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, gồm: tờ trình của cơ quan lập hồ sơ và thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Nghị định số 15/2021/NĐ - CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
5. Hồ sơ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này không bao gồm các khối lượng công việc đã được xác định giá trị trong hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên của nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ với cơ quan có thẩm quyền.
6. Đối với công trình đường bộ được đầu tư xây dựng và khai thác theo hợp đồng BOT và các phương thức hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư khác: doanh nghiệp dự án lập hồ sơ hoàn thành khắc phục thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông hoặc dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thỏa thuận với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và hợp đồng dự án; hồ sơ được lập trên cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.
7. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ lập hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành

dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ.

Chương V

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ, VẬT TƯ DỰ PHÒNG VÀ KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

Điều 17. Quản lý và sử dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng

1. Vật tư, trang thiết bị dự phòng cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Vật tư, trang thiết bị chủ yếu bao gồm: trang bị bảo hộ lao động, áo phao, đèn pin, bao tải, vải bạt, đá học, đá dăm, rọ thép, dây cáp, dây thép, dây thừng, búa, cuốc, xẻng, nhựa đường, xi măng, xăng, dầu, dầm cầu các loại, cọc thép, cọc bê tông, biển báo, rào chắn, hộ lan; máy phát điện, máy bơm, máy hàn, kích, thiết bị thông tin liên lạc hữu tuyến và vô tuyến;

b) Trang thiết bị, vật tư dự phòng được bố trí, lưu giữ, bảo quản tại các kho chứa trang thiết bị, vật tư dự phòng trong lĩnh vực đường bộ. Bộ Giao thông vận tải quyết định vị trí đặt kho chứa trang thiết bị, vật tư dự phòng thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở đề xuất của Cục Đường bộ Việt Nam.

2. Phương tiện thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Phương tiện chủ yếu bao gồm: phà, cần cẩu cứu hộ, cần cẩu thi công bóc xếp, xe chuyên dùng cứu nạn, xe chuyên dùng cứu hộ, xe tải, ca nô, búa đóng cọc, máy xúc, máy ủi;

b) Cục Đường bộ Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải các địa phương xây dựng phương án điều động phương tiện tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Thẩm quyền điều động phương tiện, vật tư dự phòng:

a) Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam có thẩm quyền điều động vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng thuộc phạm vi quản lý để phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên hệ thống quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ; hoặc hỗ trợ, chi viện cho các địa phương theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia;

b) Giám đốc Khu Quản lý đường bộ có thẩm quyền điều động vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng thuộc phạm vi quản lý để phục vụ ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên quốc lộ được giao quản lý;

c) Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện điều động vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý để kịp thời ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý;

d) Cơ quan tham mưu giúp việc cho người có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c khoản này, sau khi thực hiện việc điều động vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự phòng có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh, quyết toán theo quy định.

4. Quản lý, bảo trì trang thiết bị, vật tư dự phòng:

a) Hàng năm, các Khu Quản lý đường bộ có trách nhiệm quản lý, trông coi, bảo dưỡng trang thiết bị, vật tư dự phòng được giao; lập dự toán kinh phí thực hiện trình Cục Đường bộ Việt Nam. Cục Đường bộ Việt Nam rà soát, lập nhu cầu sản xuất, mua sắm, sửa chữa, dự trữ trang thiết bị, vật tư dự phòng và dự toán cho công tác bảo trì, bảo vệ các kho chứa trang thiết bị, vật tư dự phòng thuộc phạm vi quản lý, trình Bộ Giao thông vận tải trước ngày 30 tháng 5 hàng năm;

b) Việc quản lý, bảo trì trang thiết bị, vật tư dự phòng của địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

c) Khu Quản lý đường bộ có trách nhiệm mở sổ sách để hạch toán, theo dõi và quản lý tình hình sử dụng tài sản, trang thiết bị, vật tư dự phòng theo quy định. Hết năm, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kê khai biến động về tài sản, trang thiết bị, vật tư dự phòng và thực hiện công tác quyết toán năm theo quy định hiện hành.

Điều 18. Nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ

Nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TRỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ CÔNG TÁC KIỂM TRA

Điều 20. Trực phòng, chống thiên tai

1. Thời gian trực:

a) Thời gian trực phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được thực hiện theo quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong công tác phòng, chống thiên tai;

b) Tùy theo tình hình thiên tai và thời gian nghỉ lễ, tết, Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định số lượng người trực, điều chỉnh thời gian trực theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Đối tượng trực:

- a) Lãnh đạo và chuyên viên giúp việc Ban chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp;
- b) Lãnh đạo và chuyên viên giúp việc Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

3. Nhiệm vụ của ca trực:

a) Giúp Ban chỉ huy phòng thủ dân sự, thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo dõi, nắm chắc mọi tình hình có liên quan đến công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, như: diễn biến thời tiết, mưa, lũ, bão và các thiên tai khác thuộc trách nhiệm đơn vị; diễn biến các công trình đường bộ, công trình phòng, chống thiên tai đường bộ; tình hình tổ chức lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và huy động nguồn lực để đối phó với thiên tai (bao gồm nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị);

b) Tiếp nhận các chỉ thị, mệnh lệnh, thông báo của Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp trên để kịp thời thông báo đến các đơn vị trực thuộc;

c) Tham mưu cho Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp trên trong việc tổ chức phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trong địa bàn quản lý, xử lý các sự cố công trình đường bộ, công trình phòng, chống thiên tai đường bộ, tổ chức điều động các lực lượng để chi viện các địa phương theo lệnh của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp trên;

d) Tổng hợp tình hình phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo phạm vi quản lý để báo cáo với Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp trên theo định kỳ và sau khi kết thúc mỗi đợt thiên tai hoặc theo yêu cầu đột xuất của Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Điều 21. Chế độ đối với người tham gia trực, người được huy động tham hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Người làm nhiệm vụ trực, người được huy động tham gia hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai (tại trụ sở và tại hiện trường) được hưởng chế độ trực, trợ cấp, làm thêm giờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Người có thẩm quyền quyết định huy động nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm thanh toán kinh phí cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hoặc hoàn trả, bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân được huy động theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Quy định về chế độ báo cáo trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

Thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định sau:

1. Khi xảy ra thiên tai thì tùy theo mức độ xảy ra, Khu Quản lý đường bộ (đối với quốc lộ), Sở Giao thông vận tải (đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý), Ban Quản lý dự án (đối với dự án đang thi công, công trình đường bộ đang

trong thời gian bảo hành), doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ (đối với các công trình đường bộ đầu tư xây dựng và khai thác theo hình thức BOT và các hình thức hợp đồng dự án khác) phải báo cáo về Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam như sau:

a) Báo cáo trực tiếp: là báo cáo tình hình diễn biến thiên tai qua điện thoại thường trực, điện thoại di động hoặc truyền dữ liệu, hình ảnh qua công nghệ viễn thông những sự cố, thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng xảy ra đối với công trình đường bộ, hoạt động vận tải đường bộ, đe dọa tính mạng của nhân dân để có ngay biện pháp xử lý tình huống;

b) Báo cáo ngày qua thư điện tử: là báo cáo bằng văn bản gửi qua thư điện tử, fax trước 8 giờ sáng và trước 16 giờ chiều hàng ngày trong suốt thời gian có thiên tai để nắm bắt chính xác diễn biến tình hình và kịp thời chỉ đạo các biện pháp giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cấp trên.

2. Báo cáo nhanh: là báo cáo bằng văn bản do các cơ quan, đơn vị lập ngay sau khi kết thúc đợt thiên tai và gửi Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp trên để báo cáo về tình hình thiệt hại, tình trạng bị ảnh hưởng và phương án xử lý, đề xuất (nếu có).

3. Báo cáo đột xuất: khi nhận được văn bản yêu cầu báo cáo đột xuất của các cơ quan phòng, chống thiên tai cấp trên thì các cơ quan, đơn vị nhận được văn bản có trách nhiệm báo cáo theo các nội dung và thời gian yêu cầu để phục vụ các nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai.

4. Báo cáo định kỳ hàng năm thực hiện như sau:

a) Tên báo cáo: báo cáo công tác phòng, chống thiên tai;

b) Nội dung yêu cầu báo cáo: báo cáo năm về công tác phòng, chống thiên tai kèm theo Kế hoạch phòng, chống thiên tai của năm sau và những kiến nghị, đề xuất (nếu có);

c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Cục Đường bộ Việt Nam;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ Giao thông vận tải;

đ) Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, qua hệ thống thư điện tử hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

e) Tần suất thực hiện báo cáo: định kỳ hàng năm;

g) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 15 tháng 01 năm tiếp theo của kỳ báo cáo;

h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo;

i) Mẫu biểu số liệu báo cáo: theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 23. Công tác kiểm tra hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Hàng năm, Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam lập kế hoạch kiểm tra và triển khai thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và quản lý, bảo quản, sử dụng vật tư, trang thiết bị dự phòng đối với các cơ quan, đơn vị liên quan. Để đối phó với các diễn biến bất ngờ của thiên tai, Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động kiểm tra đột xuất nhằm đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, vi phạm để tăng cường hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Các Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ căn cứ vào điều kiện đặc thù của địa bàn quản lý, chủ động tổ chức thực hiện kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và quản lý, bảo quản, sử dụng vật tư, trang thiết bị dự phòng đối với các đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp, nhà thầu thi công công trình đường bộ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan phải chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra và tự kiểm tra công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Bãi bỏ các Thông tư sau:

a) Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

b) Điều 6, khoản 4 Điều 9 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường bộ;

c) Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

d) Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

đ) Điều 2 Thông tư số 25/2024/TT-BGTVT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 25. Quy định chuyển tiếp

Các hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đã hoặc đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm xảy ra hậu quả thiên tai cần khắc phục./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Sở Giao thông vận tải;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHT_(Đ.T.Hiểu).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Lâm

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ)

BÁO CÁO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO KINH PHÍ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI, BẢO ĐẢM
 GIAO THÔNG TRÊN HỆ THỐNG QUỐC LỘ
 NĂM ...**

Kính gửi:

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư....., (tên cơ quan, đơn vị) công tác phòng, chống thiên tai như sau:

TT	Quốc lộ	Địa phận tỉnh	Kinh phí khắc phục	Ghi chú
1	QL.1			
2	QL.2			
3	...			

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)